CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng*
Hiệu trưởng, Trường Đại học Hòa Bình
** Tác giả liên hệ: tnhung@daihochoabinh.edu.vn*

Ngày nhận: 20/10/2021
Ngày nhận bản sửa: 17/12/2021
Ngày duyệt đăng: 20/12/2021

Tóm tắt

Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" đã mở ra hướng phát triển của ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, ứng dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị của sản phẩm. Để có thể thực hiện thành công Đề án, góp phần phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì chính sách tín dụng là một nhân tố có vai trò vô cùng quan trọng. Bài viết khái quát một số kết quả đạt được trong thực hiện chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp - nông thôn của ngành Ngân hàng trong thời gian qua và nêu một số định hướng chủ yếu trong giai đoạn 2021-2025.

Từ khóa: *Chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn, định hướng chính sách.*

Credit policy for agricultural - rural development. Issues raised in policy orientations for the period of 2021-2025

Abstract

The Decision No. 899/QD-TTg dated 10 June 2013 by the Prime Minister approving the Project "Restructuring the agricultural sector towards enhancing value added and sustainable development" has steered agriculture sector into the development direction focusing on mass production, high-tech application and products' value chain connection. For the successful implementation of the Project, which contributes to sustainably develop our agriculture and rural area in the era of strengthening industrialization and modernization, credit policy plays an essential role. This paper briefs general achievements in implementing credit policy for agricultural and rural development of the Banking sector recently and recommends several basic orientations for the period of 2021-2025.

Keywords: *Credit policy for agricultural and rural development, policy orientation*

Kết quả triển khai chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp - nông thôn thời gian qua

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị XII, Ban Chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã nhấn mạnh mục tiêu: *"... Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường..."* [4]. Thực hiện Nghị quyết của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 với mục tiêu chung là "Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; có cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông nghiệp với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được

nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới bao gồm 11 nội dung liên quan tổng thể đến phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng.

Đến năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1600/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Với Quyết định mới này, xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với các mục tiêu đặt ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2021 [5]. Có thể nhận thấy với việc ban hành Quyết định số 1600/QĐ-TTg, Chính phủ đã hình thành một chương trình khung toàn diện nhất để Nhà nước, doanh nghiệp, người dân, cùng chung sức xây dựng một nông thôn mới hiện đại. Với mục tiêu phát triển nông nghiệp và nông thôn, nhiều nguồn vốn chính sách và xã hội đã được huy động trong suốt thời gian qua với mục tiêu dành những ưu tiên, ưu đãi về khối lượng vốn, thủ tục, thời hạn, điều kiện, lãi suất… tốt nhất cho lĩnh vực này. Riêng về lĩnh vực tín dụng, một số chính sách nổi bật đã được ban hành và nhanh chóng đi vào thực tiễn với tính hiệu lực và hiệu quả cao.

Thứ nhất, căn cứ vào Nghị định 41/2010/NĐ-CP và Nghị định 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành nhiều văn bản để hướng tín dụng vào lĩnh vực nông nghiệp, kể cả quy định "áp sàn" dư nợ tín dụng nông nghiệp so với tổng dư nợ tín dụng. Trong một số thời điểm mà tăng trưởng tín dụng tại một số lĩnh vực không được khuyến khích và tiềm ẩn rủi ro, tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn mở ra hướng phát triển tín dụng mới cho các ngân hàng thương mại. Nhờ hạ mặt bằng lãi suất ưu đãi như quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn thấp hơn từ 1-2% lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác, hình thành khung hướng dẫn cấp tín dụng theo chuỗi liên kết, thúc đẩy tín dụng cho ngân hàng thông qua hiệp hội ngành nghề và các tổ hợp tác sản xuất, rủi ro tín dụng cho ngân hàng được kiểm soát tốt hơn trong khi quy mô tín dụng được tăng trưởng, tạo động lực thúc đẩy tín dụng cho lĩnh vực ưu tiên từ phía ngân hàng.

Gần đây nhất, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/09/2018, sửa đổi, bổ sung một số điểm của Nghị định số 55 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, với nhiều điểm đột phá, như: nâng gấp đôi mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với khách hàng cá nhân, hộ gia đình; bổ sung chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện đầu mối liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; hoàn thiện chính sách xử lý rủi ro đối với khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng; bổ sung quy định về quản lý dòng tiền liên kết trong sản xuất nông nghiệp, góp phần hạn chế rủi ro tín dụng và khuyến khích tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay...[2].

Thứ hai, chính sách tín dụng còn tập trung vào tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, ứng dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị của sản phẩm. Các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của NHNN đã bổ sung đối tượng được vay vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, bao gồm cả đối tượng cá nhân, hộ gia đình sống trên địa bàn thành phố, thị xã nhưng tham gia sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; thúc đẩy tổ chức sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, mô hình ứng dụng công nghệ cao thông qua việc quy định tổ chức đầu mối (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) tham gia mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp được tổ chức tín dụng cho vay không có tài sản bảo đảm lên đến 70%-80% giá trị dự án, phương án sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, bên cạnh biện pháp hạ mặt bằng lãi suất, Chính phủ và NHNN còn chỉ đạo thực hiện các gói tín dụng ưu đãi, thông qua việc tái cấp vốn, bù chênh lệch lãi suất và nhiều chính sách hỗ trợ cụ thể đối với từng tổ chức tín dụng tham gia. Nhờ vậy, nếu như trước đây, chỉ có Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Chính sách Xã hội có hoạt động cấp tín dụng tích cực trong cho vay lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn thì từ khi có chính sách của Đảng và Nhà nước, đã có rất nhiều ngân hàng thương mại, các quỹ tín dụng nhân dân tham gia cho

vay lĩnh vực này. Trong thời gian qua, NHNN đã liên tiếp 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất với tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm đối với lãi suất điều hành; giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên (hiện ở mức 4,5%/năm), sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng (TCTD), tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh. Kết quả, mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm khoảng 1%/ năm trong năm 2020 và xu hướng giảm lãi suất này vẫn tiếp tục trong hơn nửa năm 2021 với mức giảm khoảng 0,55%/ năm (tổng cộng giảm 1,55%/ năm so với trước dịch) [6].

Thứ tư, về phía các ngân hàng, hướng tới mục tiêu lợi nhuận và kiểm soát rủi ro thông qua đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, các ngân hàng cũng chủ động triển khai nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho khách hàng mang tính cạnh tranh lẫn nhau trong hệ thống tổ chức tín dụng, chủ động cân đối nguồn vốn để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn cho lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn và triển khai nhiều chương trình tín dụng đặc thù góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đầu tư phát triển một số mặt hàng nông sản thế mạnh của Việt Nam như lúa gạo, thủy sản, cà phê… Ngoài ra, các ngân hàng đã chủ động rà soát quy trình, thủ tục về cấp tín dụng, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ vay vốn của khách hàng; giảm bớt đầu mối xử lý nội bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, thay thế xử lý thủ công; tiếp tục cải tiến mô hình giao dịch một cửa… để giảm chi phí hoạt động, rút ngắn thời gian cung cấp dịch vụ đối với khách hàng. Các giải pháp này không chỉ giúp ngân hàng tiếp cận với lượng khách hàng đông đảo, đa dạng và ngày một phát triển hơn, mà còn giúp chính các đối tượng khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn có điều kiện tiếp cận được nhiều hơn nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Thứ năm, ngành Ngân hàng còn quan tâm phát triển tín dụng phục vụ đời sống cho người dân khu vực nông thôn, đặc biệt là ở các khu vực còn nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, góp phần giảm nghèo bền vững và hạn chế tình trạng tín dụng đen. Hoạt động này được triển khai thông qua nhiều giải pháp đồng bộ trên nền tảng các tổ chức tín dụng như Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, các Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương.

Từ năm 2020 đến nay, ngành Ngân hàng và các tổ chức tín dụng đã đồng hành cùng doanh nghiệp và nông dân vượt qua khó khăn của dịch bệnh Covid-19 khôi phục và phát triển sản xuất khu vực nông nghiệp, nông thôn bằng việc thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo, chính sách của NHNN, đồng thời, xây dựng các chương trình chính sách hỗ trợ riêng có. Đặc biệt, từ đầu năm 2021 đến nay, NHNN tiếp tục ban hành các văn bản, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ cơ cấu lại tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu; các chính sách nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chú trọng quản trị rủi ro; tăng cường năng lực thể chế trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng; rà soát, sửa đổi quy định về hoạt động của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; tạo cơ sở pháp lý khơi thông nguồn vốn tín dụng cho nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho các khu vực sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đắc lực chuyển dịch cơ cấu và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, khuyến khích phát triển nông nghiệp - nông thôn. Cùng với đó là sự vào cuộc mạnh mẽ của các tổ chức tín dụng mở rộng cho vay khu vực này. Đặc biệt, trước những khó khăn của người dân và doanh nghiệp lan rộng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các tổ chức tín dụng đã nghiêm túc triển khai Thông tư 01/2020/TT-NHNN và Thông tư 03/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2020/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Đồng thời, nhiều ngân hàng tung ra các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, trong đó, có khu vực nông nghiệp - nông thôn. Đặc biệt, tính từ năm 2020 đến nay, Agribank đã triển khai nhiều gói tín dụng ưu đãi với tổng giá trị lên tới 270 nghìn tỉ đồng và 150 triệu USD, bao gồm: (i) Chương trình tín dụng ưu đãi 100 nghìn tỉ đồng đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; (ii) Chương trình tín dụng ưu đãi đối với khách hàng FDI với quy mô 5

nghìn tỉ đồng và 150 triệu USD; (iii) Chương trình tín dụng ưu đãi khách hàng lớn với quy mô 35 nghìn tỉ đồng; (iv) Chương trình tín dụng với khách hàng XNK với quy mô 15 nghìn tỉ đồng và 30 triệu USD; (v) Chương trình cho vay ưu đãi đối với DNNVV với quy mô 30 nghìn tỉ đồng; (vi) Chương trình cho vay tiêu dùng lãi suất ưu đãi đối với khách hàng cá nhân khu vực đô thi với quy mô 20 nghìn tỉ đồng [7]. Khi dịch Covid-19 bùng lên ở các tỉnh phía Nam buộc nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội, khiến việc thu mua lúa gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, ngành Ngân hàng đã nhanh chóng vào cuộc, quyết liệt để hỗ trợ gỡ khó, giúp tiêu thụ lúa cho bà con Đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ trong hai tháng triển khai, doanh số cho vay thu mua lúa gạo hè thu tăng lên 9.600 tỷ đồng, hạn mức các NHTM cam kết tăng thêm cho các doanh nghiệp thu mua lúa gạo cũng đạt trên 7.200 tỷ đồng… Tương tự, ngành Ngân hàng cũng đã chủ động thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng trong trường hợp gặp khó khăn do nguyên nhân thiên tai, dịch bệnh.

Nhờ các giải pháp đồng bộ, hợp lý và kịp thời từ phía Chính phủ và NHNN cùng với quá trình tái cơ cấu trong chính từng ngân hàng nói riêng và cả hệ thống ngân hàng nói chung, nhiều kết quả về tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn đã được ghi nhận. Về đầu tư tín dụng, dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng trưởng đều qua các năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm trở lại đây đạt gần 22% và luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế. Riêng năm 2020 (tính đến 31/10/2020), tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đạt 2.168.852 tỷ đồng, tăng 6,21% so với cuối năm 2019, chiếm 24,89% tổng dư nợ tín dụng nền kinh tế. Ngoài ra, cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 7/3/2017 của Chính phủ cũng đạt những kết quả đáng khích lệ như doanh số cho vay lũy kế đến nay đạt hơn 67.500 tỷ đồng, đạt trên 67,5%, dư nợ khoảng 27.000 tỷ đồng với hơn 13.000 khách hàng còn dư nợ, tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với dư nợ chiếm hơn 90% tổng dư nợ của chương trình, chủ yếu là cho vay trung, dài hạn. Nối tiếp đà phát triển, cuối quý III/2021, dư nợ cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn đạt 2,48 triệu tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 25,1% tổng dư nợ.

Nhìn chung, trong những năm qua, chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn của nước ta đã phát huy vai trò quan trọng trong việc khơi thông dòng vốn tín dụng vào khu vực nông nghiệp - nông thôn, góp phần thúc đẩy sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Với trần lãi suất cho vay ngắn hạn thấp hơn so với các lĩnh vực khác, các gói tín dụng phù hợp được đưa ra với từng lĩnh vực, ngành hàng, nhiều hình thức, giải pháp hỗ trợ cho vay được đẩy mạnh đã giúp tăng trưởng tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn luôn cao hơn mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng.

Định hướng chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp - nông thôn giai đoạn 2021-2025

Tuy đã đạt được những kết quả tích cực, song, việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng của nông dân vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức, các tổ chức tín dụng cũng gặp không ít rủi ro khi đầu tư tín dụng ở khu vực nông thôn do đặc thù của lĩnh vực này. Dù có nhiều biện pháp để quản lý rủi ro, sản xuất nông nghiệp và cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn vẫn luôn là lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong khi đó, những cơ chế phòng ngừa và khắc phục rủi ro như bảo hiểm trong nông nghiệp chưa được phát triển tương xứng nên đã ảnh hưởng lớn đến năng lực tài chính và khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn khi gặp rủi ro. Ngoài ra, sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị chưa được tổ chức và phát triển hợp lý; trình độ chế biến sâu còn hạn chế nên giá trị gia tăng của ngành thấp. Các mô hình liên kết còn ít, chưa hiệu quả, gây khó khăn cho các tổ chức tín dụng trong việc kiểm soát dòng tiền, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả đầu tư tín dụng vào lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn. Đồng thời, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn bấp bênh, thiếu tính ổn định, nhiều doanh nghiệp, hộ dân chưa có nguồn lực tài chính tốt, chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bài bản, hiệu quả và phương án trả nợ vay chưa khả thi, tạo áp lực trong quản lý rủi ro cho các ngân hàng… Để khắc phục những vấn đề kể trên và bám sát các định hướng, mục tiêu phát

triển nông nghiệp nông thôn của Đảng, Nhà nước giai đoạn 5 năm tới đó là: Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu; Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, mạng sản xuất, nhân rộng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp; Hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác; Phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng. Trên cơ sở đó, định hướng chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn thời gian tới cần hướng vào một số vấn đề sau [1,3]:

Thứ nhất, tiếp tục xác định nông nghiệp - nông thôn là một trong những lĩnh vực ưu tiên trong chính sách tín dụng. Xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp là những đường lối chính sách quan trọng tác động tới gần 70% dân số của Việt Nam, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nói chung. Do đó, chủ trương, chính sách ưu tiên cấp tín dụng cho khu vực này cần được tiếp tục được duy trì. Cần tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản. Tuy nhiên, việc đặt mục tiêu ưu tiên tín dụng cho khu vực nông nghiệp - nông thôn cần phải được thực hiện trong một khuôn khổ chính sách tổng thể và dài hạn, thay vì tính chất hỗ trợ và bao cấp như trước đây. Can thiệp của Chính phủ không nhất thiết là phải cung cấp tín dụng với số lượng nhiều và giá rẻ, mà dưới nhiều hình thức khác như cung cấp vốn, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, thực hiện các chương trình thí điểm rồi từ đó, nhân rộng ra, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức cho vay lưu động ở vùng khó khăn… Những biện pháp can thiệp theo cách tiếp cận cũ như áp đặt lãi suất, hạn mức cho vay có tác động không tích cực đối với sự tăng trưởng của tổ chức tín dụng và cản trở bước phát triển của thị trường tín dụng nông thôn.

Thứ hai, Nhà nước cần đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chính sách tín dụng đạt được hiệu quả cao. Việc xây dựng và quản lý các quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn, sử dụng đất, thực hiện chính sách giao đất và cấp chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ tạo thuận lợi cho các hoạt động xúc tiến đầu tư và cho vay, thế chấp trong tín dụng nông thôn. Đặc biệt, quá trình tích tụ ruộng đất cho kinh doanh lớn thông qua những điều chỉnh thích hợp và mạnh dạn về hạn điền và thời gian, phương thức giao đất từ phía các cơ quan quản lý là hết sức cần thiết để phát triển những dự án nông nghiệp quy mô lớn, áp dụng khoa học công nghệ kỹ thuật cao. Nhà nước chỉ nên đóng vai trò chủ thể thực hiện các hỗ trợ trực tiếp tài chính - tín dụng trong những trường hợp đặc biệt, như khắc phục hậu quả thiên tai, phát triển vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số; thực hiện các chương trình thí điểm xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp. Bản thân kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn cũng phải đầu tư nâng cấp và từng bước hiện đại hoá bằng việc phát triển hạ tầng thuỷ lợi đồng bộ theo hướng đa mục tiêu; khuyến khích các dự án trọng điểm, quy mô lớn được đầu tư nâng cấp, sửa chữa và hoàn thành góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn và tăng năng lực tưới tiêu, tạo nguồn cấp nước và tiêu thuỷ, ngăn mặn... trước diễn biến khó lường của biến đổi khí hậu và thiên tai.

Thứ ba, tăng cường đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển nông nghiệp và nông thôn. Tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại cho lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn mới chỉ đáp ứng một phần nhỏ trong tổng nhu cầu về vốn của khu vực này. Bị ràng buộc bởi các tiêu chuẩn kiểm soát rủi ro, các ngân hàng thương mại, đặc biệt là khối ngân hàng cổ phần, khó có thể tham gia tích cực vào thị trường này. Do đó, việc mở rộng tự do hóa, cùng với tăng cường tiêu chuẩn hóa và các hoạt động giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng chính thức và phi chính thức trong nước và nước ngoài để hỗ trợ tổ chức tín dụng đa dạng hóa nguồn vốn và sản phẩm tín dụng phù hợp với trình độ phát triển và dân trí, thói quen ở mỗi địa phương; chú trọng giới thiệu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng tiện ích tiên

tiến có vai trò hết sức quan trọng.

Thứ tư, tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro và đổi mới hoạt động của các tổ chức tín dụng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn. Cần tiếp tục tái cấu trúc và tăng vốn điều lệ, tăng năng lực tài chính cho các tổ chức tín dụng tham gia cho vay nông nghiệp - nông thôn; nhất là, các tổ chức tín dụng hoạt động chủ chốt trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn để họ làm nền tảng mở rộng nguồn vốn tín dụng tại khu vực nông nghiệp, nông thôn. Các tổ chức tín dụng cũng cần tăng cường khả năng thẩm định dự án, phương án sản xuất kinh doanh nhằm giảm rủi ro cho ngân hàng trong quá trình thu hồi nợ và tránh bỏ qua nhiều dự án tốt, nhiều phương án kinh doanh khả thi, làm lỡ mất cơ hội kinh doanh của ngân hàng. Ngoài ra, cần tiến hành đổi mới toàn diện mô hình tổ chức, mạng lưới kinh doanh theo mô hình ngân hàng thương mại hiện đại, tinh giảm trung gian, tăng năng lực cho các đơn vị trực tiếp kinh doanh; đơn giản hoá các thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng khách hàng là nông dân; đào tạo cán bộ nhân viên theo hướng chuyên môn hoá; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, hiện đại hoá công nghệ; chuyển đổi hệ thống kế toán theo chuẩn mực quốc tế, xây dựng hệ thống thông tin quản lý hiện đại.

Thứ năm, chính sách tín dụng hướng tới mở rộng sản phẩm, dịch vụ tài chính và phương thức cho vay. Việc thúc đẩy tín dụng đối với khu vực nông thôn chỉ mang lại hiệu quả khi có những sản phẩm chuyên biệt phù hợp với nhu cầu của từng nhóm khách hàng. Do vậy, cần cải thiện số lượng các loại hình dịch vụ sẵn có, tính hiệu quả và chi phí của các dịch vụ tài chính góp phần cải thiện chỉ số tiếp cận tín dụng tại khu vực nông thôn. Các phương thức cho vay cũng cần được kết hợp linh hoạt hơn như phương thức cho vay dự án đầu tư, cho vay hạn mức tín dụng, cho vay hợp vốn... nhằm giúp cho người nông dân chủ động hơn trong việc sử dụng vốn phù hợp với chu kỳ sản xuất trong nông nghiệp, giảm thiểu các thủ tục vay, tiết kiệm được các chi phí gián tiếp khi tiếp cận nguồn vốn của ngân hàng.

Thứ sáu, chính sách tín dụng cho hộ gia đình nông thôn phải đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với các chính sách phát triển nông nghiệp - nông thôn khác. Mở rộng tiếp cận đối với hộ gia đình nhằm phát triển hoạt động kinh doanh, cải thiện đời sống có mối quan hệ mật thiết với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước cũng như công cuộc xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, chính sách tín dụng cho hộ gia đình cũng cần được định hướng bởi chiến lược phát triển nông thôn phù hợp, ví dụ như chiến lược quy hoạch vùng sản phẩm nông - lâm nghiệp, thủy sản, chính sách mở rộng và ổn định thị trường tiêu thụ đi kèm với chính sách hỗ trợ từ các cơ quan quản lý về kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi, kỹ năng quản lý, kinh tế, kiến thức về kinh tế thị trường. Việc tăng cường đầu tư vốn cho lĩnh vực cơ sở hạ tầng giao thông, viễn thông ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ hàng nông sản, thực phẩm, và người dân ở vùng sâu, vùng xa có điều kiện tiệp cận nguồn vốn ngân hàng và tiếp cận với sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại.

Thứ bảy, tăng cường phối hợp giữa các tổ chức tín dụng, đoàn thể và chính quyền địa phương. Mục tiêu chính của việc phối hợp trong cấp tín dụng giữa các tổ chức tín dụng với đoàn thể và chính quyền địa phương là nhằm tư vấn, hướng dẫn người dân cách xây dựng dự án vay vốn sử dụng đồng vốn hợp lý, đảm bảo quản lý nợ và rủi ro, vốn cho vay phải gắn kết với các chương trình phát triển kinh tế của địa phương. Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ các hoạt động tín dụng trên địa bàn, như tuyên truyền chính sách vay vốn đến từng hộ gia đình, hỗ trợ cho hoạt động của các ngân hàng.

Thứ tám, các TCTD cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0, cung ứng các sản phẩm tiện ích ứng dụng công nghệ mới phù hợp với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp tại khu vực nông thôn. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, mô hình liên kết, giúp tăng giá trị gia tăng trong sản xuất, góp phần thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đảm bảo khơi thông và chuyển tải nguồn vốn tín dụng đến người nông dân một cách hiệu quả nhất.

Tài liệu tham khảo

[1]. Tô Ngọc Hưng, Đề tài nghiên cứu khoa học: *Nghiên cứu chính sách và giải pháp tín dụng cho hộ gia đình trong xây dựng nông thôn mới.*

[2]. Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/09/2018 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

[3]. Tờ trình 242/TTr-CP ngày 16/7/2021 Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và dự kiến Kế hoạch 5 năm 2021-2025.

[4]. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị XII, Ban Chấp hành Trung ương khoá X.

[5]. Quyết định số 1600/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

[6]. (Chinhphu.vn) - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) đã chủ động, quyết liệt triển khai hiệu quả nhiều giải pháp hỗ trợ về tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, góp phần kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

[7] Nhật Minh (2021), *Đảng ủy Agribank phát huy sức mạnh đại đoàn kết, cùng Việt Nam đẩy lùi đại dịch Covid-19.*